**CHỦ ĐỀ 2 : BẢN THÂN**

**Thời gian thực hiện**: **3 tuần (Từ ngày 06/10 – 24/ 10/ 2025)**

**I. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

**1. Môi trường trong lớp**

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung chủ đề.

- Có đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Sắp xếp và bố trí dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục tiêu giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có

Khu vực chơi đóng vai; Tạo hình; Thư viện (sách, tranh truyện)

+ Khu vực ghép hình, lắp ráp/xây dựng; Xây dựng cho trẻ khám phá thiên nhiên và khoa học; Hoạt động âm nhạc và khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi.

+ Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào.

- Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề.

**2. Môi trường ngoài lớp**

- Sân chơi bằng phẳng sạch sẽ, thoáng mát

- Sắp xếp khu vận động cho trẻ đảm bảo theo đúng nguyên tắc.

- Cần bố trí các khu vực vui chơi cho trẻ đảm bảo an toàn, hợp lý.

- Chuẩn bị khu vực chơi với cát nước cho trẻ vui chơi và hoạt động

- Trồng và chăm sóc bồn hoa cây cảnh của trường và của lớp để trẻ được tham gia hoạt động.

- Cô có thể cho trẻ trồng và chăm sóc cho bồn hoa của lớp mình.

- Chuẩn bị phấn cho trẻ vẽ trên sân

- Chuẩn bị một số trò chơi dân gian cho trẻ chơi ngoài trời

**3. Mục tiêu điều chỉnh**

- Cháu Minh Khang, Hà Hoài chưa đạt mục tiêu 12: Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao ( Dọn đồ chơi vào nơi quy định sau khi chơi)

- Cháu Minh Nhật chưa đạt mục tiêu 7: Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi và trò chuyện

- Mục tiêu 7, 12 sẽ tiếp tục được duy trì thực hiện ở chủ đề Bản thân và thực hiện ở hoạt động mọi lúc mọi nơi.

**II. KẾ HOẠCH TUẦN**

**KẾ HOẠCH TUẦN I: BÉ LÀ AI?**

**(Thời gian thực hiện: Từ 06/10 – 10/10/2025)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đón trẻ, chơi, TDBS** | - Cô đón trẻ với thái độ vui vẻ, niềm nở, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, đ­ưa trẻ vào lớp, dạy trẻ cất đồ dùng cá nhân cho trẻ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích. Thể dục sáng. | | | | |
| **Hoạt động học** | Đi theo đường dích dắc | Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân | Tìm hiểu về bản thân bé | Thơ: Bé ơi | Tạo hình búp bê bé trai, bé gái |
| **Chơi ngoài trời** | - Quan sát bầu trời  - TC: Kéo co  - Chơi tự do | - Nhặt lá rụng trên sân  - TC: Nu na nu nống  - Chơi tự do | - TCVĐ: Kết bạn  - Chơi tự do | - Quan sát cây cảnh  - TCVĐ: Cướp cờ  - Chơi tự do | - Dạo chơi trong vườn cổ tích  - Trò chơi: Kéo co  - Chơi tự do |
| **Chơi hoạt động góc** | - Góc phân vai: Đóng vai mẹ con. Nấu ăn. Bác sỹ  - Góc xây dựng: Xếp hình bé trai, bé gái, xếp hình em bé tập thể dục  - Góc học tập: Làm bộ sưu tập trang phục bạn trai, bạn gái  - Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai, bạn gái, in bàn chân, bàn tay.Hát múa về chủ đề  - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. | | | | |
| **Ăn, ngủ , vệ sinh cá nhân** | - Cho trẻ ăn đúng giờ, ăn ngon miệng, ăn hết suất.  - Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ ngon giấc.  - Vệ sinh lau mặt, tay chân cho trẻ. | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | - Trò chuyện về về sự khác biệt giữa trẻ trai và trẻ gái | - Cho trẻ học vở giáo dục kỹ năng sống bài: Tự xúc ăn | - Hư­ớng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt | - Hát: Chúc mừng sinh nhật | - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Cô nhận xét, tuyên dương, khen ngợi trẻ.  - Bình cờ- Bình bé ngoan (Thứ 6)  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về một ngày của trẻ | | | | |

**SOẠN CHI TIẾT MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHO CẢ TUẦN**

**1. Đón trẻ, trò chuyện, chơi, điểm danh.**

- Cô đến sớm trước 15 phút để thông thoáng phòng nhóm vệ sinh lớp, chuẩn bị đồ dùng cần thiết trong ngày.

- Cô đón trẻ với thái độ ân cần niềm nở, nhắc trẻ chào ông bà, bố mẹ, chào cô.

- Cô trao đổi với phụ huynh học sinh về vấn đề học tập, sức khỏe của các cháu.

- Cô cho trẻ tự lấy đồ chơi dưới sự quan sát của cô.

- Nhắc trẻ tự cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi qui định.

- Trò chuyện về chủ đề: Bản thân: Cho trẻ tự giới thiệu về bản thân mình :  
+ Con tên là gì? Họ tên đầy đủ của con là gì? Con học lớp nào?  
+ Con là con trai hay con gái?  
+ Ngày sinh nhật của con là ngày tháng năm nào?  
+ Sở thích của con là gì?...Cô gợi ý thêm cho trẻ trả lời. Hỏi 4 – 5 trẻ.

+ Giáo dục trẻ: Các con đều có họ, tên, sở thích, giới tính… khác nhau nhưng đều biết vâng lời cô và gia đình, biết giao tiếp với nhau trong học hành và vui chơi, biết yêu thương người thân,bạn bè và cô giáo, biết  cảm xúc vui buồn và chia sẽ lẫn nhau và đặc biệt dù là bạn trai hay bạn gái các con đề được người lớn yêu thương, tôn trọng và bảo vệ.

- Điểm danh theo dõi trẻ trên phần mềm liên thông 3 cấp.

- Chấm ăn bán trú.

**2. Thể dục sáng**

**\*** Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật theo lời bài hát “Mời bạn ăn”

**\* Yêu cầu**

- Trẻ tập đều và đúng theo động tác. Tạo cho trẻ thói quen tập thể dục rèn luyện sức khỏe.

**\* Chuẩn bị:** Sân tập sạch sẽ, đội hình ngay ngắn, quần áo gọn gàng

**\* Tiến hành**

+ Khởi động: Cho trẻ làm một đoàn tàu ra sân. Chuyển trẻ về đội hình 2 hàng ngang

+ Trọng động

- Động tác hô hấp: Hít thở

- Động tác tay: Hai tay đưa sang ngang, lên cao.

- Động tác chân: Hai tay ra trước, khuyu gối.

- Động tác bụng: Hai tay giơ cao cúi gập người.

- Động tác bật: Bật nhảy tai chỗ

- TCVĐ: Mèo và chim sẻ

+Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân

**3. Chơi, hoạt động ở các góc**

**a. Góc phân vai: Đóng vai mẹ con. Nấu ăn. Bác sỹ**

\* Yêu cầu:Trẻ biết những công việc đơn giản trong khi chăm sóc con: Mặc quần áo, rửa mặt, rửa tay, cho con ăn...biết những biểu hiện khi ốm và nhiệm vụ, công việc của bác sỹ...

- Biết yêu quý bản thân và chơi đoàn kết với bạn bè.

- Trẻ biết mình có quyền được ăn uống đầy đủ chất và tránh nhiệm của bản thân là ăn uống đúng giờ, ăn hết xuất và lựa chọn thực phẩm tốt cho sức khỏe.

\* Chuẩn bị: Búp bê các loại, quần áo, thuốc. Đồ dùng nấu ăn, bát đĩa...

\* Tiến hành

**-** Cô giới thiệu góc chơi, tên trò chơi của góc. Trò chuyện, hướng trẻ vào góc chơi, hướng dẫn trẻ chọn vai chơi, cách chơi.

- Trong khi trẻ chơi cô cùng chơi với trẻ để hướng dẫn thêm cho trẻ biết công việc hàng ngày của bố mẹ và nhiệm vụ của bác sỹ .Trong quá trình trẻ chơi cô quan sát trẻ chơi, giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Cô quan sát và gợi ý trẻ chơi, đổi vai chơi nếu trẻ muốn.

- Kết thúc buổi chơi cô và trẻ nhận xét góc chơi, vai chơi và giáo dục trẻ qua các vai: Giáo dục trẻ biết chăm sóc người thân trong gia đình khi ốm, yêu thương, chia sẻ công việc. Ăn uống đầy đủ chất và tránh nhiệm của bản thân là ăn uống đúng giờ, ăn hết xuất và lựa chọn thực phẩm tốt cho sức khỏe...

- Cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định

**a. Góc xây dựng:** **Xếp hình bé trai, bé gái, xếp hình em bé tập thể dục**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết dùng những đồ dùng, đồ chơi trong góc để xếp được hình bé trai, bé giá, hình em bé tập thể dục.

- Trẻ biết các đặc điểm riêng biệt của bé trai, bé gái

- Trẻ chơi hòa đồng không phân biệt trẻ trai, trẻ gái

- Hiểu được cách chơi, nhiêm vụ của mình khi chơi, phối hợp với bạn để tạo ra sản phẩm chung

\* Chuẩn bị: Đồ chơi trong góc xây dựng

\* Tiến hành

-Cô giới thiệu góc chơi, cho trẻ trò chuyện về bạn trai, bạn gái trong lớp.

- Cho trẻ về góc tự phân công nhiệm vụ và lấy đồ chơi ra chơi.

- Gợi ý để trẻ trai, trẻ gái cùng chơi và làm nhiệm vụ như nhau không phân biệt công việc nào chỉ bạn trai chơi được, hay công việc nào mà chỉ bạn gái chơi được

- Cô cùng chơi, hướng dẫn trẻ cách dùng các hình khối, hột hạt, que tính để xếp hình bạn trai, bạn gái và hình em bé tập thể dục. Khi trẻ chơi cô quan sát và giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Kết thúc buổi chơi cô cho trẻ nhận xét góc chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

**c. Góc học tập: Làm bộ sưu tập trang phục bạn trai, bạn gái**

\* Yêu cầu:

- Trẻ biết vẽ, tô màu trang phục và phân biệt được bé trai và bé gái tạo thành bộ sưu tập

\* Chuẩn bị:

- Tranh ảnh vẽ trang phục bạn trai, bạn gái

- Giấy vẽ, bút màu, ghim bấm

\* Tiến hành

**-** Cô cho trẻ nêu ý tưởng chơi và lấy đồ dùng. Cho trẻ về góc tự lấy đồ dùng tô vẽ trang phục bạn trai, bạn gái

- Trò chuyện với trẻ về bạn trai, bạn gái. Cho trẻ nhận xét về trang phục của bé trai và bé gái

- Hướng dẫn trẻ cách ghi các bứa tranh vào thành bộ sưu tập

- Kết thúc cho trẻ nhận xét quá trình chơi của góc mình, cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**d. Góc tạo hình: Vẽ bạn trai, bạn gái in bàn chân, bàn tay. Hát múa về chủ đề**

\* Yêu cầu:

- Trẻ biết cách vẽ bạn trai, bạn gái, biết in bàn tay của mình lên trên giấy.

- Trẻ biết hát và biểu diễn các bài hát trong chủ đề cùng cô

\* Chuẩn bị: Giấy, bút sáp, bút chì, dụng cụ âm nhạc.

\* Tiến hành

- Dẫn dắt trẻ vào góc chơi.Cho trẻ tô màu khuôn mặt, in bàn chân, bàn tay. Giáo dục trẻ cách tô màu, cách in bàn chân, bàn tay.

- Triển lãm sản phẩm của trẻ, cho trẻ tự nhận xét.

- Gợi ý cho trẻ các bài hát có trong chủ đề

- Cô mở nhạc cùng trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề, cô lắng nghe và sửa sai cho trẻ.

- Nhận xét khen trẻ và cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định.

**e. Góc thiên nhiên:** **Quan sát, chăm sóc cây xanh**

\* Yêu cầu: Trẻ biết đặc điểm của một số loại cây, hoa ở góc thiên nhiên. Hiểu được tầm quan trọng của cây xanh đối với con người.

\* Chuẩn bị: Cây xanh, hoa ở góc thiên nhiên, bộ đồ dùng chăm sóc cây

\* Tiến hành

- Cho trẻ hát bài Em yêu cây xanh. Cho trẻ quan sát, trò chuyện về đặc điểm của cây.

- Cho trẻ về góc lấy các dụng cụ cần thiết để chăm sóc cây.

- Cho trẻ tự nói lên theo ý hiểu của mình về một số loại cây, cách chăm sóc cây. Trong quá trình chơi cô bao quát gợi hỏi trẻ cách lau lá, chăm

- Kết thúc: Cô đi nhận xét nhanh các góc chơi sau đó cho trẻ tập chung đến góc xây dựng, cho trẻ giới thiệu về công trình của mình. Cô nhận xét chung

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:**

\* Tổ chức cho trẻ ăn

**+** Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 2 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng. Cho trẻ rửa sạch tay trước khi ăn

- Chuẩn bị khăn mặt, khay ăn, thìa đủ cho số lượng trẻ

- Chuẩn bị mỗi bàn 1 bát sạch cho trẻ để cơm rơi

- Trước khi chia thức ăn, cô rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo, đầu tóc gọn gàng. Cô chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn ngay khi thức ăn còn nóng

+ Trong khi ăn

- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất

- Chú ý đến trẻ yếu, mới ốm dậy. Nếu trẻ ăn kém thì tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc cán bộ phận y tế hay bố mẹ trẻ biết để chủ động chăm sóc trẻ tốt hơn. Đối với trẻ ăn chậm hoặc biếng ăn, cô có thể xúc giúp trẻ và động viên trẻ ăn nhanh hơn. Cho trẻ ăn cơm với thức ăn mặn ăn trước, sau đó chan canh sau. Nhắc nhở trẻ ăn không làm rơi cơm ra bàn, nếu rơi thì nhặt vào bát không rồi lau tay bằng khăn ướt

+ Sau khi ăn

- Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ

- Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn cơm

\* Tổ chức cho trẻ ngủ

+ Trước khi ngủ

- Nhắc trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy gối, chăn...

- Chuẩn bị chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Phòng ngủ có ánh sáng vừa đủ phù hợp cho giấc ngủ của trẻ

- Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ

+ Trong khi ngủ Cô trực quan sát, phát hiện, xử lí kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ. Giảm quạt với tốc độ vừa phải.

+ Sau khi ngủ dậy

- Trẻ nào thức trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc.

- Hướng dẫn trẻ cất gối, xếp chăn, gấp chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều

\* Vệ sinh cá nhân

- Lau mặt: Cho trẻ rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt trẻ bị bẩn. Lau mắt trước, lau từ trong kéo ra phía đuôi mắt, dịch chuyển sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Trong quá trình lau mặt cô phải hướng dẫn trẻ các thao tác cần nhẹ nhàng, tránh làm đau mặt và sợ hãi .

- Lau tay, rửa tay: Cho trẻ rửa tay dưới vòi nước chảy, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước.

+ Khi trẻ đi vệ sinh

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cho bản thân và nhà vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh. Rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh

- Vệ sinh quần áo, giầy dép. Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ, gọn gàng. Không mặc quần áo ẩm ướt, bẩn

**5.** **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

-Cô trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo tâm trạng hào hứng vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn để hôm sau trẻ lại thích đến trường. Cho trẻ cắm cờ, bình bé ngoan vào thứ 6.

- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Lau mặt, rửa tay, sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng sạch sẽ.

- Trong thời gian chờ bố mẹ đến đón, cho trẻ chơi tự do với một số đố chơi dễ cất hay xem truyện tranh, chơi các trò chơi dân gian...

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi về tình hình một ngày của trẻ.

*Sơn Thủy, ngày......tháng năm 2025*

**PHÊ DUYỆT CỦA BGH**

.......................................................................................................................

......................................................................................................................

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mai**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY**

**Thứ 2 ngày 06 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học**:

**Đi theo đường dích dắc**

**1. Mục đích, yêu cầu**

**-** Trẻ biết phối hợp chân tay nhịp nhàng khi đi theo đường dích dắc. Khi đi không chạm vật chuẩn, mắt nhìn thẳng.

**-** Rèn kỹ năng khéo và khả năng giữ thăng bằng khi thực hiện vận động

- Trẻ hứng thú, yêu thích các hoạt động thể dục. Từ đó giáo dục trẻ siêng năng tập thể dục.

**2. Chuẩn bị**

\* Đồ dùng của cô: 4 điểm dích dắc cách nhau 1m. Một số đồ dùng đồ chơi: Ngôi nhà, búp bê bạn trai, búp bê bạn gái....

\* Đồ dùng của trẻ: Quần áo gọn gàng

**3. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1: Trò chuyện với trẻ về chủ đề. Hỏi trẻ muốn cơ thể khỏe mạnh thì phải làm gì? Trò chuyện với trẻ về tầm quan trọng của thể dục đối với sức khỏe. Cô cho trẻ lên tàu làm theo người dẫn đầu đội hình vòng tròn, kết hợp đi thường với các kiểu đi, chạy nhanh với chạy chậm(Kết hợp mở bài: Mời anh lên tàu lửa)

\* Hoạt động 2:Trọng động

+ Bài tập phát triển chung: Cho trẻ tập theo lời bài hát: Mời bạn ăn

+ Vận động cơ bản: Đi theo đường dích dắc

- Cho trẻ chuyển thành 2 hàng ngang đối diện. Cô hỏi trẻ trước mặt trẻ có gì? Với các vật xếp như vậy thì chúng mình sẽ làm gì? Cô gọi 1 trẻ lên thực hiện

- Cô giới thiệu tên vận động: Đi theo đường dích dắc

- Cô mời 2 trẻ lên thực hiện.

- Cô nhận xét và cùng trẻ phân tích động tác: chân đặt sát vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh đi tới vật chuẩn 1, vòng qua vật chuẩn 1 rồi đi tiếp tới vật chuẩn 2, cứ thế thực hiện như vậy cho tới vật chuẩn cuối cùng. Khi đi chúng mình phải chú ý đi cho đúng, không được bỏ cách vật chuẩn, không chạm làm đổ vật chuẩn.

- Cho 1, 2 trẻ làm mẫu cho các bạn quan sát và cô chú ý sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ thực hiện cô quan sát hướng dẫn, động viên và sửa sai cho trẻ

- Lần 2 cho 2 tổ thi đua đi theo đường dích dắc lên lấy đồ chơi tặng bạn

- Cô cho trẻ nhắc lại tên vận động và mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động

\* Hoạt động 3 : Trò chơi vận động: Kéo co

- Cô phổ biến luật chơi, cách chơi

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lượt, cô bao quát trẻ chơi

**\*** Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng và hát “ Mời bạn ăn”

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát bầu trời

- Trò chơi: Kéo co

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**:

- Trẻ biết nêu nhận xét của mình về bầu trời, cảm nhận thời tiết trong ngày

- Tích cực chơi trò chơi hứng thú

**2. Chuẩn bị:** Sân bãi sạch sẽ, dây thừng

**3. Tiến hành**

- Cô cho trẻ ra sân hỏi trẻ cảm nhận về thời tiết hôm nay và cho trẻ hướng trẻ quan sát bầu trời và đưa ra các nhận xét về bầu trời hôm nay. Thời tiết như vậy thì phải ăn mặc như thế nào để giữ gìn sức khỏe?

- Cô nhắc lại cho trẻ biết một số hiện tượng thời tiết trong ngày và giáo dục trẻ giữ gìn sức khỏe, mặc trang phục phù hợp với thời tiết. Giáo dục trẻ: Mặc trang phục phù hợp với thời tiết để bảo vệ sức khỏe.

\* Chơi với đồ chơi ngoài trời: Cô cho trẻ chơi với đồ chơi trong sân trường, cô bao quát và nhắc trẻ chơi đoàn kết. Khi chơi xong cho trẻ vệ sinh chân tay sạch sẽ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai mẹ con

- Góc xây dựng: Xếp hình bé trai, bé gái tập thể dục

- Góc nghệ thuật: In bàn chân, bàn tay

- Góc Thiên nhiên: Quan sát, chăm sóc cây xanh.

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Trò chuyện về về sự khác biệt giữa trẻ trai và trẻ gái

**1.Yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết được tên các bạn trai, bạn gái.

-  Trẻ phân biệt được bạn trai, bạn gái qua đặc điểm trên cơ thể, trang phục, sở thích.

- Phát triển kỹ năng nhận biết và gọi tên, bạn trai, bạn gái

**2. Chuẩn bị**:

- 1 em búp bê gái mặc váy và 1 em búp bê con trai.

**3. Tiến hành**

- Cô và trẻ hát “ Em búp bê” hỏi trẻ  
- Con vừa hát bài gì?  
- Trong bài hát có ai?  
- Em búp bê có ngoan khôn?  
Các con ạ ! Bài hát nói về một em bé rất đáng yêu và ngoan nữa đấy. Thế các con có ngoan như em búp bê không.để biết được em búp bê ngoan như thế nào.Cô và các con cùng tìm hiểu xem nhé .

- Hôm nay có 2 bạn rất đặc biệt tới thăm các con đấy, để biết được là ai các con chơi trò chơi “trời tối “,“trời sáng”cùng cô nào  
-Oa các con nhìn xem ai đây?  
- Đây là em búp bê trai hay gái?  
=>À đây là em búp bê gái đấy.  
- Vì sao con biết đây là bạn búp bê gái?  
- Bạn búp bê gái này có tóc như thế nào ?  
-Búp bê gái mặc gì?  
- Bạn mặc váy màu gì?  
Cô vừa cho các con làm quen với bạn búp bê gái rồi bây giờ các con chú ý xem cô có bạn nào nữa đây.

+ Tương tự như bạn búp bê gái cô trò chuyện với trẻ về búp bê trai.

- Các bạn hãy cho biết mình là búp bê trai hay gái?

=> À đúng rồi mình là búp bê trai đấy!

- Vì sao các bạn lại biết mình là búp bê trai?

- Tóc của mình như thế nào, ngắn hay dài?

- Mình mặc quần áo gì?

- Các con nhìn xem ở lớp chúng mình có bạn nào là bạn trai nào?

- Cô giúp trẻ tìm các ban trai trong lớp và nói lại những điểm khác biệt với các bạn gái

- Các bạn trai thích chơi gì?

=> Cô khẳng định lại: Bạn trai thường để tóc ngắn, hay mặc quần áo có hình siêu nhân,quần áo thể thao

- Các con nhìn xem ở lớp của chúng mình có bạn nào là bạn gái?

- Cô giúp trẻ tìm các bạn gái trong lớp và nói lại những điểm khác biệt với các bạn trai.

- Trong lớp mình có rất nhiều các bạn gái

- Các bạn gái thích chơi gì?

=> Cô khẳng định lại: Các bạn gái hầu như đều để tóc dài, đeo hoa tai, mặc váy hay mặc quần áo búp bê, công chúa, nơ và chơi cacs trò chơi như nấu ăn, bán hàng,..

=>Cô giáo dục trẻ: Dù là bạn trai hay bạn gái thì các con chơi với nhau đoàn kết, yêu thương, quan tâm các bạn của mình, không tranh dành đồ chơi của nhau

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ:**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 3 ngày 07 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ phân biệt được phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân mình.

- Củng cố kiến thức cho trẻ về xác định trên- dưới, trước- sau của cơ thể trẻ.

- Rèn kỹ năng định hướng phía trên-phía dưới, phía trước- vẽ sau của bản thân

- Rèn kỹ năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý.

- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi.

- Dạy trẻ biết vâng lời ông bà cha mẹ.

- Giáo dục trẻ ý thức giữ gìn vệ sinh cơ thể, ăn uống hợp vệ sinh, đủ chất

**2. Chuẩn bị**

**\*Đồ dùng của cô:**

- Thảm nền, chum  bóng bay trên cao, búp bê, mũ.

- Bài hát “Em ngoan hơn búp bê”

**\*Đồ dùng của trẻ:**

- Mỗi trẻ có 1 búp bê len, 1 mũ chóp.

**3. Tổ chức hoạt động**

Hoạt động 1: - Trò chuyện gây hứng thú: Gọi trẻ (Xúm xít) cùng làm quả bóng tròn nào?

- Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể.

- Giáo dục:

+ Muốn cơ thể luôn khỏe mạnh, chúng mình phải làm gì?

\*Phần 1: Ôn phía trên- dưới, trước, sau của cơ thể.

+ Bụng no của chúng mình đâu?

+ Bụng ở phía nào của cơ thể.

- Lưng các con đâu nhỉ?

- Có nhìn được lưng không? Lưng ở phía nào cơ thể?

+ Đầu của chúng mình đâu nhỉ? Đầu ở phiá nào so với cơ thể?

+ Chân các con đâu? Chân ở phía nào của cơ thể các con?

\*Hoạt động 2: Nhận biết phía trước- sau, trên- dưới của bản thân

-“ Trốn cô”, “Cô đâu” Xuất hiện chum bóng bay

+Lớp chúng mình có rất nhiều đồ chơi đẹp, hôm nay có gì đặc biệt?

+Chùm bóng bay ở đâu? Nhìn thế nào để nhìn thấy được chum bóng?

+Vì sao phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được bóng bay nhỉ? Vì chum bóng bay ở phía nào của các con?

- Cô nhấn mạnh lại và cho trẻ phát hiện và đọc “ Phía trên”

- Những gì mà ngẩng đầu lên mới thấy được thì gọi là phía trên.

+ Ngoài chum bóng bay ra phía trên còn có gì nữa?( Hỏi 1 số trẻ)

-Cho trẻ chơi trò chơi “ Giấu chân”

+ “Chân đâu” ?

+Chúng mình có nhìn thấy chân của chúng mình không nào?

+ Làm thế nòa để nhìn thất chân của chúng mình ?

+Vì sao phải cúi xuống mới nhìn thấy? vì chân ở phía nào của con.

- Cho trẻ đọc: “Phía dưới”

- Cô nhấn mạnh những gì mà các con phải cúi xuống mới nhìn thấy được thì gọi là phía dưới. Ngoài chân ra, phía dưới chúng mình còn nhìn thấy gì nữa?

- Cho trẻ hát “Em ngoan hơn hơn búp bê” đi lấy đồ chơi về ngồi hình chữ U.

+ Bạn búp bê nhìn thấy chúng mình học ngoan nên bạn búp bê học cùng chúng mình nào!

+ Chúng mình ngồi búp bê ngồi đây. Chào bạn búp bê nào!

+ Chúng mình có nhìn thấy bạn búp bê không? Búp bê nằm ở phía nào của các con?

- Các con nhìn thấy bạn búp bê vì bạn ấy ở “ Phía trước” các con đấy!

- Cho trẻ đọc tập thể cá nhân “Phía trước”

- Cho cá nhân trẻ xác định phía trước của mình (3-4 trẻ)

+ Chúng mình cùng chơi trò chơi nào “giấu tay” đưa tay ra phía sau bế búp bê ra phía sau nào!

+ Bây giờ chúng mình thấy búp bê không?

+ Vì sao chúng mình không thấy em búp bê nhỉ?Vì búp bê ở phí nào của các con?

- Cả lớp đọc “Phiá sau”. Các con ạ những gì ở phía sau mà phải quay người lại mới nhìn thấy được thì là phía sau đấy!

- Cô hỏi trẻ phía sau của con đâu, phía sau của con có gì?

+ Cô vừa hướng dẫn cho chúng mình biết những phía nào nhỉ?

\*Hoạt đông 3: Luyện tập

Trò chơi 1: Ai nhanh nhất

- Búp bê tặng mỗi bạn 1 chiếc mũ xinh, chúng mình đội mũ lên nào, xếp búp bê phía trước các con.

- Chơi lần 1: Cô nói tên đồ dùng

- Chơi lần 2: Cô nói vị trí

(Xếp búp bê phí sau)

-Thực hiện tập thể và hỏi cá nhân, sửa sai cho trẻ.

Trò chơi 2: Làm theo hiệu lệnh

- Cho trẻ đứng theo đội hình

- Cô nói phía trước-sau, trẻ bật theo hiệu lệnh

- Cô nói phía trên trẻ bật và giơ lên cao, thì trẻ ngồi xuống.

\*Hoạt động 4: Kết thúc : Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

- Hát “Em ngoan hơn búp bê”

**III. Chơi ngoài trời**

- Nhặt lá rụng trên sân

- Trò chơi: Nu na nu nống

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết nhặt lá rụng trên sân trường. Rèn cho trẻ khả năng quan sát, kỹ năng lao động vệ sinh.

- Chơi trò chơi hứng thú

**-** Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh sân trường, biết bỏ rác vào thùng rác

**2. Chuẩn bị:**

**-** Thùng rác cho trẻ có thể xách được

**3. Tiến hành**

\* Cho trẻ làm đoàn tàu ra sân chơi và quan sát quang cảnh sân tr­ường :

- Sân tr­ường rộng hay hẹp ? Trên sân trường có gì ? Có những đồ chơi gì, cây cảnh gì?

+ Để cho sân trường luôn xanh sạch đẹp thì chúng mình phải làm gì?

- Cho trẻ nhặt lá rơi bỏ vào thùng rác .

- Giáo dục trẻ vệ sinh sân trường và không vứt rác ra sân tr­ường mà phải vứt rác đúng nơi qui định

\* Trò chơi: Nu na nu nống

- Cô cho trẻ chơi theo hứng thú

- Cô chơi cùng trẻ

\* Chơi tự do:

- Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô quan sát trẻ

- Cho trẻ vệ sinh chân tay rồi vào lớp

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai mẹ con. Nấu ăn. Bác sỹ

- Góc xây dựng: Xếp hình bé trai, bé gái, xếp hình em bé tập thể dục

- Góc học tập: Làm bộ sưu tập trang phục bạn trai, bạn gái

- Góc nghệ thuật: Hát múa về chủ đề

**V.Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Cho trẻ học vở giáo dục kỹ năng sống bài: Tự xúc ăn

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết tô màu bông hoa ở tranh vẽ bé biết tự xúc ăn

- Giáo dục trẻ biết vệ sinh trước và sau khi ăn

**2. Chuẩn bị:** Vở, bút màu

**3. Tiến hành**

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân dẫn dắt trẻ vào bài

- Cho trẻ quan sát tranh và nhận xét bức tranh

- Cô cho trẻ tô màu bông hoa ở tranh vẽ bé biết tự xúc ăn

- Trẻ thực hiện cô đi giúp đỡ trẻ vẽ và tô màu

- Cô nhận xét, động viên khuyến khích và giáo dục trẻ.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ:**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………

**Thứ 4 ngày 8 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Tìm hiểu về bản thân bé**

**1. Mục đích, yêu cầu**

-  Biết nói được một số thông tin quan trọng về bản thân (họ tên, tuổi, ngày sinh nhật, dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích, khả năng hoạt động).

- Nhận biết cơ thể của trẻ không ai có quyền xâm phạm

- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.

- Có thể phân biệt một số đặc điểm giống nhau và khác nhau của bản thân so với bạn.

- Rèn kĩ năng quan sát, trả lời câu hỏi rõ ràng, kĩ năng tư duy.

- Trẻ yêu quý các bạn và tự hào về bản thân mình, trẻ biết ăn mặc phù hợp với giới tính.

**2. Chuẩn bị**

 - Tranh ảnh vẽ bạn trai, bạn gái. Một số đồ chơi: Ô tô, máy bay, búp bê, váy, áo...

3**. Tổ chức hoạt động**

\* Trò chuyện

- Cô cùng trẻ hát bài “Bạn có biết tên tôi ” trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát, hướng trẻ vào chủ đề.

\* Đố bạn tôi là ai?

- Nào bây giờ các con hãy hát lại câu cuối của bài hát và giới thiệu tên của mình nhé!

- Mỗi người có một cái tên riêng, bây giờ chúng mình sẽ tự giới thiệu về bản thân của mình nhé!

- Cô giới thiệu về họ tên, tuổi, ngày sinh nhật, sở thích, nghề nghiệp của bản thân.

- Mời lần lượt từng trẻ giới thiệu về mình: Tên, tuổi, giới tính, sở thích

- Cho trẻ phân biệt những điểm khác nhau giữa mình và bạn.

Ví dụ: Các con thấy bạn A và bạn B có điểm gì khác nhau? ( Cho trẻ nhận xét 3-4 cặp)

- Cô khái quát lại về đặc điểm riêng biệt của trẻ trai và trẻ gái

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể mình, bảo vệ vùng riêng tư của bản thân tuyệt đối không cho người lạ đụng chạm, trong lớp bạn trai bạn gái chỉ được nắm tay nhau cùng nhau học tập, vui chơi chứ không được ôm hôn bạn ...

\* Chúng mình cùng chơi

+ Trò chơi 1: “Tạo nhóm”

- Cho trẻ tạo nhóm theo sở thích, giới tính hoặc cùng họ với nhau, không phân biệt bạn trai, bạn gái

- Cho trẻ so sánh xem ai cao, ai thấp hơn và cuối cùng chọn ra bạn cao nhất lớp.

+ Trò chơi 2: “Bạn đang nói về ai?”

- Cô tả về một trẻ trong lớp nhưng không nói tên trẻ đó. Các bạn khác đoán xem cô đang nói về bạn nào?

- Mời một trẻ quan sát và nói về đặc điểm riêng của một bạn nào đó, các trẻ khác nghe và đoán tên của bạn mà trẻ tả.

+ Trò chơi 3: “Thi xem ai nhanh”

- Trẻ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh của cô thì bạn trai đứng vào bên phải, bạn gái đứng vào bên trái. Sau đó cho trẻ đếm số bạn trai và bạn gái.

+ Kết thúc: Mời các bạn về các góc chơi

**III. Chơi ngoài trời**

- TCVĐ: Kết bạn

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết về giới tính của bản thân, của bạn

- Trẻ chơi vui vẻ với bạn

**2. Chuẩn bị:**

**-** Địa điểm cho trẻ chơi.

- Trang phục phù hợp với thời tiết

- Các ô

**3. Tiến hành**

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cô đã chuẩn bị các vòng tròn, khi cô nói ra yêu cầu gì thì chúng mình thực hiện theo như vậy. Như:

+ Các bạn gái chạy về chỗ vòng tròn, các bạn trai chạy về gốc cây bàng

+ Các bạn gái buộc tóc nắm tay nhau thành một vòng tròn, các bạn trai mặc áo màu đỏ về một vòng tròn

+ Mỗi bạn gái hãy kết bạn với 1 bạn trainawms tay nhau thành từng cặp và làm theo hiệu lệnh: bắt tay, đập tay vào nhau, dấu kết trái tim...

- Cô cho trẻ chơi theo hứng thú

- Cho trẻ chơi 3 – 4 lần. Cô nhận xét : Dù chúng ta là bạn trai hay bạn gái, bạn cao hay thấp, dù bạn có hình dáng, tính tình, dáng vẻ khác mình... nhưng tất cả mỗi bạn ai cũng đều đáng quý, đáng được yêu thương và tôn trọng.

\* Chơi tự do:

- Cô cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời

- Quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ

- Kết thúc cho trẻ vệ sinh chân tay sạch sẽ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai mẹ con.

- Góc học tập: Làm bộ sưu tập trang phục bạn trai, bạn gái

- Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai, bạn gái, in bàn chân, bàn tay.

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.

**V. Ăn trưa**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- H­ướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết cách thực hiện các thao tác rửa tay, rửa mặt theo đúng trình tự.

- Trẻ biết rửa tay, lau mặt trước khi ăn sau khi đi vệ sinh và những lúc tay và mặt bẩn.

**2. Chuẩn bị:**

**-** Nước rửa tay, khăn mặt, vòi nước sạch, khăn lau khô

**3. Tiến hành**

- Cho trẻ nhảy bài “Vũ điệu rửa tay” và hỏi trẻ

+ Các con vừa nhảy vũ điệu gì? Vì sao chúng ta phải thường xuyên rửa tay sạch sẽ?

+ Ngoài vệ sinh đôi tay sạch sẽ chúng ta còn phải vệ sinh những bộ phận nào trên cơ thể nữa.

- Cô cho 1-2 trẻ nhắc lại kỹ năng rửa tay, rửa mặt cho cả lớp nghe

- Cô hướng dẫn lại cho trẻ nhớ

- Cô cho các nhóm lên thực hành các quy trình rửa tay trước, rửa mặt sau Trong quá trình trẻ thực hành cô gợi ý, sửa sai cho trẻ

\* Giáo dục trẻ: Các con ơi cơ thể chúng ta muốn khỏe mạnh ngoài ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng thì chúng ta cần phải thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, vệ sinh cơ thể thật sạch sẻ nữa đấy.

 - Cho trẻ thu dọn đồ dùng, cất khăn cùng cô.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ:**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

**Thứ 5 ngày 9 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Thơ: Bé ơi**

**1. Mục đích, yêu cầu**

**-**Trẻ nhớ được tên bài thơ: “ Bé ơi”của tác giả Phong Thu.

- Dạy trẻ hiểu nội dung bài thơ: bài thơ dạy cho trẻ chơi không nghịch đất cát và những điều nên làm: trời nắng vào bóng mát, ăn no nên ngồi nghỉ, sáng sớm dậy đánh răng rửa mặt, trước khi ăn rửa tay.

- Dạy trẻ đọc diễn cảm bài thơ.

- Phát triển ngôn ngữ nói mạch lạc rõ ràng và trẻ  trả lời được câu hỏi của cô

- Trẻ hứng thú trong giờ học

- Thông qua bài thơ giáo dục trẻ có ý thức vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ cơ thể.

**2. Chuẩn bị**

- Powerpoint về nội dung bài thơ” Bé ơi”

- Nhạc bài hát “ Đôi mắt xinh”

**3. Tổ chức hoạt động.**

\* Hoạt động 1**:**Gây hứng thú

+ Cô cùng trẻ trò chuyện về chủ đề.

- Chúng mình đang học chủ đề gi?

- Trên cơ thể chúng mình có những bộ phận nào?

- Để bảo vệ cơ thể chúng mình không bị ốm chúng mình phải làm gì?

- Cô khẳng định và giáo dục trẻ.

Có 1 bài thơ nói vê cách giúp chúng mình bảo vệ cơ thể đấy. Hôm nay cô sẽ giới thiệu cho chúng mình. Đó là bài “ Bé ơi” của tác giả Phong Thu

\* Hoạt động 2: Bài mới

+ Cô đọc diễn cảm lần 1:

- Các con vừa được nghe cô đọc bài thơ gì?

+Cô đọc diễn cảm lần 2 : Trên màn hình

- Các con vừa được nghe cô đọc bài thơ gì?

- Do ai sáng tác?

- Bài thơ nhắc đến ai?

- Bài thơ khuyên bạn nhỏ không nên chơi gì?

Đừng chơi đất cát

- Khi trời nắng thì ntn?

Hãy vào bóng mát

Khi trời nắng to

- Sauk hi ăn cơm no xong thì ntn?

Sau lúc ăn no

Đừng cho chân chạy

- Sáng sớm ngủ dậy thì phải làm gì?

Mỗi sang ngủ dậy

Rửa mặt đánh răng

- Trước khi ăn chúng ta phải làm gì?

Sắp đến bữa ăn

Rửa tay đã nhé

-Cô khẳng định và giáo dục trẻ

**\****Dạy trẻ đọc thơ*

*+*Để ghi nhớ chúng mình cùng đọc bài thơ này thật hay nhé!

- Cả lớp đọc thơ (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Thi đua 2 tổ

- Mời nhóm bạn trai, bạn gái.

- Cá nhân-2-3 trẻ

cô chú ý sửa sai cho trẻ

\* Hoạt động 3

- Cô mở nhạc bài hát “ Nào Chúng ta cùng tập thể dục” cho vận động và chuyển hoạt động

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát cây cảnh

- TCVĐ: Cướp cờ

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ quan sát nhận biết và gọi tên cây xanh trong trường, dạo chơi hít thở không khí trong lành

- Trẻ có kỹ năng QS,so sánh

- Trẻ hứng thú trong học tập,chơi TC đúng luật

**2. Chuẩn bị:**

- Sân trường sạch sẽ

- Cây xanh cho trẻ quan sát

- 5-6 lá cờ

**3. Tiến hành**

**\*** Quan sát Cây xanh

- Cô và trẻ cùng hát bài em yêu cây xanh

- Trò chuyện về bài hát

- Quan sát: cô giới thiệu vườn cây, đặt câu hỏi gợi ý:

- Cho trẻ kể tên các loại cây.

-Trẻ nói đặc điểm cấu tạo các loại cây.

- Cây có lợi ích gì đối với con người.

- Cây cho ta những gì?

- Cho trẻ so sánh 2-3 loại cây.

- Cô khẳng định lại.

- GD trẻ chăm sóc,bảo vệ cây,không bẻ cành ngắt lá…

\* TCVĐ :cướp cờ

- Luật chơi: Phải cầm được cờ và chạy vòng quanh ghế.

- Cách chơi**:** Cho trẻ làm 2 nhóm bằng nhau.

- Trẻ xếp thành hàng dọc. Hai cháu ở đầu hàng cầm cờ. Đặt ghế cách chỗ các cháu đứng 2m. khi cô hô: “hai, ba”, trẻ phải chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyển cờ cho bạn thứ 2 và đứng vào cuối hàng. Khi nhận được cờ, cháu thứ 2 phải chạy ngay lên và phải vòng qua ghế, rồi về chỗ đưa cờ cho bạn thứ 3. Cứ như vậy, nhóm nào hết lượt trước là thắng cuộc. Ai không chạy vòng qua ghế hoặc chưa có cờ đã chạy thì phải quay trở lại chạy từ đầu.

 - Cho trẻ chơi 3-4 lần

\* Chơi tự do.

- Cô giới thiệu các đồ chơi trên sân trường

- Cô giới hạn khu vực chơi

- Trẻ chơi theo ý thích

- Cô bao quát trẻ chơi.

- Hết giờ tập chung trẻ, nhận xét giờ vui chơi, rủa tay chân sạch sẽ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai mẹ con

- Góc xây dựng: Xếp hình bé trai, bé gái, xếp hình em bé tập thể dục

- Góc học tập: Làm bộ sưu tập trang phục bạn trai, bạn gái

- Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai, bạn gái, in bàn chân, bàn tay.Hát múa về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Hát: Chúc mừng sinh nhật

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ thuộc và hiểu được nội dung bài hát “Mừng sinh nhật”

**2. Chuẩn bị:**

**-** Nội dung bài hát, loa nhạc, dụng cụ âm nhạc

**3. Tiến hành**

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ điểm

- Cô tặng trẻ một bức tranh sinh nhật

+ Trong tranh vẽ gì? Sinh nhật bé có gì? Những ai đang tham dự sinh nhật cùng bé? Mọi người trong tranh như thế nào?

- Giới thiệu về  bài hát “Mừng sinh nhật” nhạc Anh ,lời việt

- Lần 1: Cô hát (không nhạc )

- Lần 2: Cô hát kết nhợp nhạc đệm

+ Cô hỏi trẻ tên bài hát

+ Bài hát nói về ai?

- Cô giới thiệu nội dung bài hát

- Giáo dục trẻ: biết yêu quý bản thân và quan tâm, chăm sóc mọi người thân trong gia đình.

- Cả lớp hát cùng cô 2 lần.

- Cho trẻ thi đua theo tổ, nhóm, cá nhân ( Kết hợp xắc xô, trống lắc, …)

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ:**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

**Thứ 6 ngày 10 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Tạo hình bạn trai bạn gái**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình từ các loại phế phẩm( vỏ sữa, lon nước ngọt...) để tạo ra sản phẩm theo ý của bản thân.

- Trẻ có kĩ năng tạo hình, kĩ năng cầm kéo cắt dán....

- Giáo dục trẻ đoàn kết giúp đỡ nhau trong hoạt động

**2. Chuẩn bị**

- Lon nước ngọt, chai nhựa, len, keo sữa

**3. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1: Trò chuyện về bản thân trẻ: Cho trẻ đứng tự giới thiệu về bản thân mình: Tên, tuổi, giới tính, sở thích...

- Cô tặng quà cho trẻ

- Hỏi trẻ về những nguyên vật liệu đó là gì?

- Với những nguyên vật liệu này chúng mình có ý tưởng làm gì?

- Gợi ý trẻ tạo hình bé trai bé gái theo ý tưởng trẻ

\* Hoạt động 2: Cho trẻ thực hiện

- Cô bao quát gợi ý, giúp đỡ trẻ

- Hỏi trẻ tạo hình bé trai như thế nào? Bé gái như thế nào

\* Hoạt động 3: Cho trẻ trưng bày sản phẩm theo nhóm và nhận xét chéo các nhóm

- Cô nhận xét chung động viên, khuyến khích

- Cho trẻ đi vệ sinh tay sạch sẽ

**III. Chơi ngoài trời**

- Dạo chơi trong vườn cổ tích

- TCVĐ: Kéo co

- Chơi tự do

**1. Chuẩn bị** :

- Vườn cổ tích.

**2. Tiến hành:**

\* Dạo chơi trong vườn cổ tích

- Cho trẻ xếp hàng vừa đi vừa hát về chủ đề và đi ra vườn cổ tích và hỏi trẻ:

+ Trong vườn cổ tích có những gì?

+ Nhìn những tượng này con liên tưởng đến câu chuyện gì?

- Chúng mình có muốn nghe câu chuyện này không?

- Ngoài câu chuyện này ra các con còn liên tưởng đến câu chuyện nào nữa?

- Và trong vườn cổ tích của chúng mình có những loại cây nào?

- Cho trẻ nhặt rác trong vườn cổ tích

- Cho trẻ đi vệ sinh tay chân

\* TCVĐ: Kéo co

- Cô nói luật chơi và cách chơi

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

\* Chơi tự do

- Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi trong sân trường

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai bác sỹ

- Góc học tập: Làm bộ sưu tập trang phục bạn trai, bạn gái

- Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai, bạn gái, in bàn chân, bàn tay

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần

**1. Yêu cầu:** Trẻ biết hát các bài hát trong chủ đề, biết biểu diễn tự tin, mạnh dạn trong các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:** Một số bài hát trong chủ đề

**3. Tiến hành:** Cô trò chuyện dẫn dắt trẻ vào chủ đề bản thân

- Hỏi trẻ có những bài hát nào nói về các bộ phận trên cơ thể mình?

- Các bộ phận ấy có tác dụng như thế nào trong cuộc sống hằng ngày?

- Cho trẻ hát và biểu diến những bài hát có trong chủ đề.

- Cho trẻ nhận xét, cô nhận xét chung.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ:**

- Bình cờ, bình bé ngoan, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..…